

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-PT
Ngày: 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/TLPT-HS ngày 05/01/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và cư trú: B8 khu quy hoạch P, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị Vĩnh T, sinh năm 1958; chồng Nguyễn Khánh D, sinh năm 1965 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 25/6/2018 bị Công an tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Thị Ngọc B 7.500.000đ về hành vi “*Tổ chức đánh bạc*”.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại B8 khu quy hoạch P, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Hoàng Đình H, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKHKT: Thôn Long H, xã Phong Bình, huyện G, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Số 29C đường P, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đình S, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại 29C đường P, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Đỗ Duy H1, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKT: Thôn 10, xã Lộc An, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 17 đường M, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1965; vợ Trần Thị T, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại Số 17 đường M, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKT: Xóm 10, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tiểu khu 266 đường H, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; vợ Đậu Thị P, sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 134/2013/HS-ST ngày 26/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 6.000.000đ về tội “*Đánh bạc*”.

- Quyết định số 67/QĐ-VPVPHC ngày 18/6/2015 bị Công an thị xã C, tỉnh Nghệ An xử phạt 750.000đ về hành vi “*Sử dụng người không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào làm việc trong cơ sở kinh doanh có điều kiện về an toàn, trật tự*”.

- Quyết định số 99/QĐ ngày 06/3/2016 bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000đ về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại Tiểu khu 266 đường H, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

5. Hà Văn N, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKT: Thôn Diên Đông, xã Hợp Thành, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 19D đường T, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; con ông Hà Văn B, sinh năm 1955 và bà Hà Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc Chi bộ Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 08-QĐ/UBKTHU ngày 19/01/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại 19D đường T, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

6. Hoàng Văn S, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKHKTT: Thôn Tiên Phong, xã Quảng Tiên, huyện B, tỉnh Quang Bình; nơi cư trú: Số 198 đường Tô Hiến Thành, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Hoàng H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ Thị Th, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại Số 198 đường T, Phường 3, thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

7. Trần H T, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKHKTT: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Hẻm 620 đường N, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hiện tạm trú: 423 N, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Đại N, sinh năm 1960 và bà Trương Thị L, sinh năm 1962; vợ Phạm Thị N, sinh năm 1986 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 32/2017/HS-ST ngày 20/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 20.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại 423 N, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 23/11/2020, tại Số 70 đường P, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc B, Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Nguyễn Văn M, Đỗ Duy H1, Lê Tài H1 Danh, Hoàng Văn S đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng tố”, tang vật thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.800.000đ; 03 (ba) bộ bài tây; 01 (một) bàn sắt, mặt bàn bằng đá màu đen; 04 (bốn) ghế Salon bọc da màu nâu.

- Thu giữ trên người Lê Tài H1 Danh số tiền 4.000.000đ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 (một) ví da màu nâu;
- Thu giữ của Hoàng Đình H số tiền 4.000.000đ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 (một) ví da màu đen;
- Thu giữ của Hà Văn N số tiền 2.500.000đ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 (một) ví da màu nâu;
- Thu giữ của Nguyễn Văn M số tiền 5.500.000đ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 (một) ví da màu đen;
- Thu giữ của Đỗ Duy H1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu đen;
- Thu giữ của Trần H T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng;
- Thu giữ của Hoàng Văn S 01 (một) điện thoại di động Samsung S8 màu đen, 01 (một) căn cước công dân tên Hoàng Văn S;
- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 22.050.000đ, 01 (một) điện thoại Samsung Note 10 màu xanh, 01 (một) đầu thu camera màu đen hiệu “Dahua”.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đánh bạc cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị Ngọc B là chủ quán cà phê Bazan Land tại địa chỉ 70 P, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, khoảng 16 giờ ngày 23/11/2020, Nguyễn Văn M, Hoàng Văn S đến uống cà phê tại quán của B, sau đó cả ba cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh “Liêng tổ”. Nguyễn Thị Ngọc B đi mua ba bộ bài tây và bố trí một bàn trong quán cà phê để đánh bạc, Nguyễn Thị Ngọc B lấy ra số tiền 4.000.000đ để sử dụng đánh bạc, B đánh nhiều ván và thua số tiền 300.000đ, còn lại số tiền 3.700.000đ thì bị thu giữ trong số tiền 9.800.000đ bắt quả tang tại chiếu bạc. Trong quá trình đánh bạc thì có thêm Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Đỗ Duy H1, Lê Tài H1 Danh và một số đối tượng không rõ lai lịch đến tham gia. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Thời điểm bị bắt Nguyễn Thị Ngọc B đã thu được số tiền 300.000đ, toàn bộ số tiền này đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ.

2. Lê Tài H1 Danh mang theo số tiền 4.250.000đ để sử dụng đánh bạc, khi bắt đầu chơi thì Danh lấy 250.000đ ra để đánh bạc và thua 150.000đ, còn lại 4.000.000đ Danh đang cất giữ trong người, toàn bộ số tiền còn lại bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ.

3. Hoàng Đình H mang theo số tiền 4.500.000đ để sử dụng đánh bạc, khi bắt đầu chơi thì H lấy ra số tiền 500.000đ để đánh bạc và thua số tiền 300.000đ, còn

lại 4.000.000đ H đang cất giữ trong người, toàn bộ số tiền này đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ.

4. Đỗ Duy H1 mang theo số tiền 1.000.000đ để sử dụng đánh bạc, H1 đánh nhiều ván và thắng được số tiền 500.000đ, toàn bộ số tiền 1.500.000đ đã bị thu giữ trong tổng số tiền bắt quả tang.

5. Nguyễn Văn M mang theo số tiền 5.500.000đ để sử dụng đánh bạc, M chơi nhiều ván có thắng, có thua, tính đến thời điểm bắt quả tang Nguyễn Văn M thắng được số tiền 2.500.000đ, toàn bộ số tiền này đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ.

6. Hà Văn N mang theo số tiền 2.900.000đ để sử dụng đánh bạc, khi mới bắt đầu chơi thì N lấy ra 400.000đ để đánh bạc và thắng được số tiền 450.000đ, còn lại 2.500.000đ N đang cất giữ trong người, toàn bộ số tiền này đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

7. Hoàng Văn S mang theo số tiền 1.000.000đ để sử dụng đánh bạc và thua số tiền 500.000đ, còn lại 500.000đ thì bị thu giữ trong tổng số tiền bị bắt quả tang.

8. Trần H T mang theo số tiền 150.000đ để sử dụng đánh bạc, T đánh nhiều ván có thắng, có thua, tính đến thời điểm bị bắt thì trên tay Trần H T vẫn còn số tiền 150.000đ nên bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 25.800.000đ gồm: Tiền thu giữ khi bắt quả tang tại chiếu bạc 9.800.000đ; số tiền 5.500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn M; số tiền 2.500.000đ thu giữ của Hà Văn N; số tiền 4.000.000đ thu giữ của Hoàng Đình H; số tiền 4.000.000đ thu giữ của Lê Tài H1 Danh nhằm mục đích sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “*Gá bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Nguyễn Văn M, Đỗ Duy H1, Lê Tài H1 Danh, Hoàng Văn S về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “*Gá bạc*” và tội “*Đánh bạc*”; các bị cáo Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Nguyễn Văn M, Đỗ Duy H1, Lê Tài H1 Danh, Hoàng Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 12 (mười hai) tháng tù về

tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Gá bạc*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B pH chấp hành chung cho cả hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Tài H1 Danh 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy H1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần H T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/11/2021 các bị cáo Đỗ Duy H1, Hà Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/12/2021 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/12/2021 bị cáo Hoàng Đình H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 06/12/2021 các bị cáo Hoàng Văn S, Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/12/2021 bị cáo Trần H T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên xử, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và đều giữ N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Nguyễn Văn M, Đỗ Duy H1, giữ N bản án sơ thẩm; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, giảm cho bị cáo B 03 tháng tù về tội “Gá bạc”; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn S, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Nguyễn Văn M, Đỗ Duy H1, Hoàng Văn S gửi đến trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

[2] Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 23/11/2020, tại Số 70 đường P, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc B, Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Nguyễn Văn M, Đỗ Duy H1, Lê Tài H1 Danh, Hoàng Văn S đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng tố”.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Thị Ngọc B là chủ quán cà phê Bazan Land tại địa chỉ 70 P, Phường 8, thành phố Đ, khoảng 16 giờ ngày 23/11/2020, B đi mua ba bộ bài tây và bố trí một bàn trong quán cà phê cùng rủ Nguyễn Văn M, Hoàng Văn S là khách thường xuyên uống cà phê cùng tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “Liêng tố”. Hoàng Văn S tham gia đánh bạc được vài ván nhưng do có công việc nên S không tham gia nữa và đi ra khỏi quán đến khoảng 20 giờ trở lại quán của B thì bị bắt. Trong quá trình đánh bạc thì có thêm Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Đỗ Duy H1, Lê Tài H1 Danh và một số đối tượng không rõ lai lịch đến tham gia. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang trên chiếu bạc số tiền 9.800.000đ và tại thời điểm bị bắt

Nguyễn Thị Ngọc B đã thu xâu được số tiền 300.000đ, toàn bộ số tiền này đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ.

Quá trình tham gia đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền như sau:

- Nguyễn Thị Ngọc B sử dụng số tiền 4.000.000đ để sử dụng đánh bạc, khi bị bắt còn lại số tiền 3.700.000đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ.

- Lê Tài H1 Danh mang theo số tiền 4.250.000đ để sử dụng đánh bạc, khi bị bắt còn lại trong người số tiền 4.000.000đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ.

- Hoàng Đình H mang theo số tiền 4.500.000đ để sử dụng đánh bạc, khi bị bắt còn lại trong người số tiền 4.000.000đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ.

- Đỗ Duy H1 mang theo số tiền 1.000.000đ để sử dụng đánh bạc, H1 đánh nhiều ván và thắng được số tiền 500.000đ, khi bị bắt có số tiền 1.500.000đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ.

- Nguyễn Văn M mang theo số tiền 5.500.000đ để sử dụng đánh bạc, M chơi nhiều ván có thắng, có thua, tính đến thời điểm bắt quả tang Nguyễn Văn M thắng được số tiền 2.500.000đ, toàn bộ số tiền này đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ.

- Hà Văn N mang theo số tiền 2.900.000đ để sử dụng đánh bạc, khi mới bắt đầu chơi thì N lấy ra 400.000đ để đánh bạc và thắng được số tiền 450.000đ, còn lại 2.500.000đ N đang cất giữ trong người, toàn bộ số tiền này đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

- Hoàng Văn S mang theo số tiền 1.000.000đ để sử dụng đánh bạc và thua số tiền 500.000đ, còn lại 500.000đ thì bị thu giữ trong tổng số tiền bị bắt quả tang.

- Trần H T mang theo số tiền 150.000đ để sử dụng đánh bạc, T đánh nhiều ván có thắng, có thua, tính đến thời điểm bị bắt thì trên tay Trần H T vẫn còn số tiền 150.000đ nên bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 25.800.000đ gồm: Tiền thu giữ khi bắt quả tang tại chiếu bạc 9.800.000đ; số tiền 16.000.000đ thu giữ trên người của các bị cáo mang theo để đánh bạc.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích đánh giá và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Nguyễn Văn M, Đỗ Duy H1, Lê Tài H1 Danh, Hoàng Văn S phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “*Gá bạc*” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

- Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Văn M, Trần H T, HĐXX thấy rằng các bị cáo đều có nhân thân xấu, riêng bị cáo B phạm 02 tội “*Gá bạc*” và tội “*Đánh bạc*”. Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo B 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và 15 tháng tù về tội “*Gá bạc*”; xử phạt bị cáo M 12 tháng tù, bị cáo T 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, bị cáo B xuất trình giấy chứng nhận có bố, mẹ có công với cách mạng nên HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt; các bị cáo M, T không xuất trình thêm T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hoàng Đình H, Hà Văn N, Đỗ Duy H1, Hoàng Văn S đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ. Tuy nhiên xem xét vai trò tham gia đánh bạc của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo Hoàng Văn S không tham gia đánh bạc liên tục như các bị cáo khác, đối với bị cáo H1, H xuất trình thêm T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng cho các bị cáo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo N có xuất trình giấy xác nhận là gia đình có công với cách mạng của UBND xã nhưng không xuất trình các bản sao các giấy tờ liên quan để chứng minh, đồng thời, bản thân bị cáo N là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nên trách nhiệm nêu gương, phẩm chất đạo đức, lối sống pH gương mẫu và trách nhiệm đối với xã hội pH cao hơn các bị cáo khác, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với bị cáo N là đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những nhận định trên, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo M, T, N. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo B, giảm

hình phạt cho bị cáo; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H1, H, S, xét thấy về mức độ tham gia phạm tội và đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng răn đe giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên các bị cáo M, T, N pH chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo B, H, H1, S không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn M, Hà Văn N, Trần H T.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Hoàng Đình H, Đỗ Duy H1, Hoàng Văn S.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “*Gá bạc*” và tội “*Đánh bạc*”; các bị cáo Trần H T, Hoàng Đình H, Hà Văn N, Nguyễn Văn M, Đỗ Duy H1, Hoàng Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Gá bạc*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B pH chấp hành chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần H T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/02/2022).

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/02/2022).

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy H1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/02/2022).

Giao bị cáo Hoàng Đình H cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Duy H1 cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí

và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Hoàng Đình H, Đỗ Duy H1, Hoàng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Buộc các bị cáo Trần H T, Hà Văn N, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Đ (14);
- VKSND thành phố Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đ (01);
- Cơ quan THAHS CA Đ (01);
- Bị cáo (07);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng